

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ vốn TPCP năm 2014 thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 ngày 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-BKHĐT ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn Trái phiếu chính phủ năm 2014 thực hiện chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 39/SKH-NN ngày 13 tháng 02 năm 2014 kèm Biên bản cuộc họp Liên ngành về thống nhất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn TPCP thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 64.000 triệu đồng (*sáu mươi bốn tỷ đồng*) vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM năm 2014 như biểu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn các địa phương về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ, định hướng sử dụng nguồn vốn TPCP để thực hiện chương trình đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả.

UBND các huyện, thị xã căn cứ tổng mức vốn bố trí của Chương trình cho các xã trên địa bàn và khả năng hỗ trợ từ nguồn ngân sách của huyện, thực hiện thông báo phân bổ và hướng dẫn hạng mục cho từng xã; đồng thời gửi báo cáo về Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh (Chi cục PTNT Quảng Trị) và Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp.

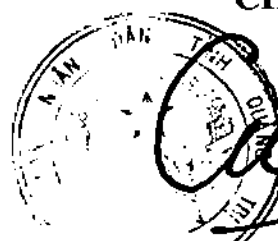
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

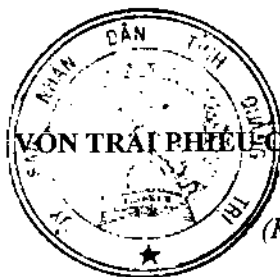
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TVTU, TT/HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường



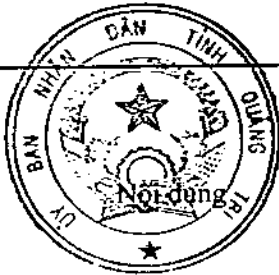
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH NĂM 2014

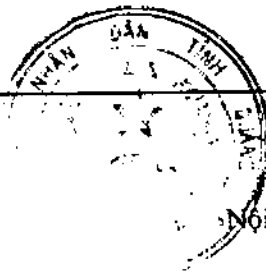
VON TRÁI PHIEU CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: 398 /QĐ-UBND ngày 07/3/2014 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2014		Ghi chú
			Số xã được hỗ trợ	Vốn hỗ trợ (Triệu đồng)	
	TỔNG CỘNG			64.000	
A	Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng các xã		117	58.760	
1	Các xã ưu tiên theo NQ số 65/2013/NQ13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội Khóa XIII		42	28.560	
1	Các xã ĐBKK, xã biên giới theo QĐ 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ		27	18.360	
-	Huyện Vĩnh Linh (01 xã): Vĩnh Ô	UBND các xã	1	680	
-	Huyện Gio Linh (02 xã): Linh Thượng, Vĩnh Trường	UBND các xã	2	1.360	
-	Huyện Đakrông (08 xã): A Bung, A Ngo, A Vao, Ba Nang, Đakrông, Húc Nghi, Tà Long, Tà Rụt	UBND các xã	8	5.440	
-	Huyện Hướng Hóa (16 xã): Tân Long, Tân Thành, Thuận, Ba Tầng, Hướng Phùng, A Dơi, A Túc, Húc, Hướng Lập, Hướng Linh, Hướng Lộc, Hướng Sơn, Hướng Tân, Hướng Việt, Thanh, Xy	UBND các xã	16	10.880	
2	Các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 theo QĐ 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013		12	8.160	
-	Huyện Hải Lăng (02 xã): Hải An, Hải Khê	UBND các xã	2	1.360	
-	Huyện Vĩnh Linh (03 xã): Vĩnh Thái, Vĩnh Thạch, Vĩnh Giang	UBND các xã	3	2.040	
-	Huyện Gio Linh (03 xã): Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt	UBND các xã	3	2.040	
-	Huyện Triệu Phong (04 xã): Triệu Vân, Triệu An, Triệu Lăng, Triệu Phước	UBND các xã	4	2.720	
3	Các xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 15% thuộc huyện nghèo Đakrông theo NQ 30a		3	2.040	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2014		Ghi chú
			Số xã được hỗ trợ	Vốn hỗ trợ (Triệu đồng)	
	Huyện Đakrông (03 xã): Mò Ó, Hướng Hiệp, Hải Phúc	UBND các xã	3	2.040	08 xã : A Bung, A Ngo, A Vao, Ba Nang, Đakrông, Húc Nghi, Tà Long, Tà Rụt đã hỗ trợ theo tiêu chí xã ĐBKK theo QĐ 2405/QĐ-TTg
4	Các xã được Chủ tịch nước bảo trợ				
-	Huyện Vĩnh Linh (01 xã): Vĩnh Thạch				Xã Vĩnh Thạch đã hỗ trợ theo xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo
II	Các xã khác		75	30.200	
1	Các xã đạt từ 13 tiêu chí về nông thôn mới trở lên		11	7.150	
-	Huyện Vĩnh Linh (05 xã): Vĩnh Lâm, Vĩnh Kim, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thành	UBND các xã	5	3.250	Xã Vĩnh Thạch đã hỗ trợ theo xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo
-	Huyện Cam Lộ (02 xã): Cam Thủy, Cam An	UBND các xã	2	1.300	
-	Huyện Triệu Phong (02 xã): Triệu Thành, Triệu Thuận	UBND các xã	2	1.300	
-	Huyện Hải Lăng (01 xã): Hải Phú	UBND Hải Phú	1	650	
-	Thị xã Quảng Trị (01 xã): xã Hải Lệ	UBND Hải Lệ	1	650	
2	Các xã điểm của tỉnh, huyện		11	7.150	
	Huyện Vĩnh Linh (01 xã): Vĩnh Trung	UBND xã Vĩnh Trung	1	650	05 xã : Vĩnh Thạch đã hỗ trợ theo xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thủy đã hỗ trợ theo xã đạt từ 13 tiêu chí
	Huyện Gio Linh (03 xã): Gio An, Gio Mai, Gio Phong	UBND các xã	3	1.950	01 xã: Xã Trung Giang đã nằm trong danh mục các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo

STT		Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2014		Ghi chú
			Số xã được hỗ trợ	Vốn hỗ trợ (Triệu đồng)	
	Huyện Triệu Phong (01 xã): Triệu Trạch,	UBND xã Triệu Trạch	1	650	03 xã : Triệu Phước đã hỗ trợ theo xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã Triệu Thành, Triệu Thuận đã hỗ trợ theo xã đạt từ 13 tiêu chí
	Huyện Hải Lăng (04 xã): Hải Thượng, Hải Ba, Hải Tân, Hải Lâm	UBND các xã	4	2.600	01 xã: Hải Phú đã hỗ trợ theo xã đạt từ 13 tiêu chí
	Huyện Cam Lộ (01 xã): Cam Nghĩa	UBND Cam Nghĩa	1	650	02 xã : Cam Thủy, Cam An đã hỗ trợ theo xã đạt từ 13 tiêu chí
-	Huyện Đakrông				03 xã : A Ngo đã hỗ trợ theo xã ĐBKK theo QĐ 2405/QĐ-TTg ; xã Mò Ó, Hướng Hiệp hỗ trợ theo xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 15 %
	Huyện Hướng Hóa (01 xã): Tân Liên	UBND xã Tân Liên	1	650	03 xã : Thuận, Hướng Phùng, A Túc đã hỗ trợ theo xã ĐBKK theo QĐ 2405/QĐ-TTg
-	Thị xã Quảng Trị				01 xã Hải Lệ: Đã hỗ trợ theo xã đạt từ 13 tiêu chí
3	Các xã khác còn lại		53	15.900	
-	Huyện Vĩnh Linh (09 xã), gồm: Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Vĩnh Long, Vĩnh Nam, Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tân, Vĩnh Cháp, Vĩnh Sơn	UBND các xã	9	2.700	
-	Huyện Gio Linh (11 xã): Trung Hải, Trung Sơn, Gio Mỹ, Gio Bình, Gio Châu, Gio Sơn, Linh Hải, Gio Hòa, Hải Thái, Gio Quang, Gio Thành	UBND các xã	11	3.300	
-	Huyện Triệu Phong (11 xã): Triệu Ái, Triệu Giang, Triệu Thượng, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Tài, Triệu Độ, Triệu Đại, Triệu Đông, Triệu Long, Triệu Hòa	UBND các xã	11	3.300	
-	Huyện Hải Lăng (12 xã), gồm: Hải Xuân, Hải Quy, Hải Quế, Hải Vĩnh, Hải Dương, Hải Thiện, Hải Thành, Hải Hòa, Hải Trường, Hải Thọ, Hải Sơn, Hải Chánh	UBND các xã	12	3.600	



STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2014		Ghi chú
			Số xã được hỗ trợ	Vốn hỗ trợ (Triệu đồng)	
-	Huyện Cam Lộ (05 xã): Cam Chính, Cam Thành, Cam Thanh, Cam Tuyền, Cam Hiếu	UBND các xã	5	1.500	
-	Huyện Đakrông (02 xã): Triệu Nguyên, Ba Lòng	UBND các xã	2	600	
-	Huyện Hướng Hóa (03 xã): Tân Hợp, Tân Lập, A Xing	UBND các xã	3	900	
B	Hỗ trợ đầu tư Trại sơ xá			5.240	
1	Các dự án đã hoàn thành			2.450	
	Trại sơ UBND xã Tà Rụt	UBND huyện Đakrông		231	
	Trại sơ UBND xã Hướng Sơn	UBND huyện Hướng Hóa		241	
	Trại sơ UBND xã Cam Thành	UBND huyện Cam Lộ		341	
	Trại sơ UBND xã Vĩnh Tân	UBND huyện Vĩnh Linh		157	
	Trại sơ UBND xã Vĩnh Trường	UBND huyện Gio Linh		151	
	Trại sơ UBND xã Hải Quế	UBND huyện Hải Lăng		650	
	Trại sơ UBND xã Hải Lệ	UBND TX Quảng Trị		679	
2	Các dự án chuyển tiếp			1.290	
	Trại sơ UBND xã Hướng Lộc	UBND huyện Hướng Hóa		490	
	Trại sơ UBND xã Triệu Ái	UBND huyện Triệu Phong		800	
3	Hỗ trợ các dự án khởi công mới			1.500	
	Trại sơ UBND xã Cam Thủy	UBND huyện Cam Lộ		1.000	
	Cải tạo, mở rộng Trại sơ làm việc Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị	Chi cục PTNT		500	